

KẾ HOẠCH NHÁNH 2: “MÙA HÈ”
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (21/04 đến 25/04/2025))
Người thực hiện: Phạm Thị Hải Yến

Thứ hai, ngày 21 tháng 04 năm 2025

Hoạt động học: Dạy KNCH bài “Mùa hè đến”

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả. Trẻ thuộc lời và giai điệu bài hát.
- Rèn cho trẻ kỹ năng hát đúng lời và giai điệu bài hát, thể hiện tình cảm khi hát.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Giai điệu bài hát “Mùa hè đến”, “Em yêu mùa hè quê em”. Mũ chóp kín.

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Trò chuyện

- Cô và trẻ trò chuyện về các mùa trong năm. Các con có biết một năm có mấy mùa không?
- Chúng mình vừa trải qua mùa gì? Thời tiết mùa xuân như thế nào?
- Mùa hè thì thời tiết như thế nào? Có bài hát gì nói về mùa hè không?
- Cô dẫn dắt trẻ vào bài hát “Mùa hè đến”

2. HĐ2: Dạy KNCH bài “Mùa hè đến”

- Cô cho trẻ lên hát. Nhận xét trẻ hát.
- Cô hát mẫu lần 1 với nhạc.
- Giảng nội dung bài hát: Bài hát với giai điệu vui tươi rộn ràng nói về khung cảnh mùa hè với tiếng chim hót vui, bướm lượn bên các khóm hoa đua nhau nở. Mọi người ai cũng vui, các em bé ca hát đón mùa hè sang.
- Cô hát lần 2 kết hợp cử chỉ, điệu bộ.
- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát cùng cô 2-3 lần. Động viên trẻ hát và sửa sai cho trẻ.
- Cô cho tổ, nhóm, cá nhân hát.
- Cho cả lớp hát lại 1 lần với nhạc.

- Đàm thoại:
 - Vừa rồi các con đã được học bài hát gì? Bài hát do ai sáng tác?
 - Bài hát nói về điều gì? Mùa hè đến điều gì xảy ra?
 - Khi mùa hè đến các em bé như thế nào?
- => Cô kết hợp giáo dục trẻ.
- Bài hát sẽ hay hơn nếu kết hợp vận động vỗ đệm theo TTPH nữa đây. Cô hát và vận động, động viên trẻ làm theo cô.

3. HĐ3: Trò chơi âm nhạc “Chiếc mũ kì diệu”

- Cô cho trẻ đội chiếc mũ chóp kín sau đó mời 1 bạn bất kì hát, trẻ đội mũ sẽ đoán bạn nào đang hát.
- Cô cho trẻ chơi nhiều lần, nhận xét và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.

4. HĐ4: Hát nghe “Em yêu mùa hè quê em”

- Cô giới thiệu bài hát, hát lần 1.
- Giảng nội dung bài hát: Bài hát nói về tình cảm của em bé yêu quý quê hương nhất là những kỉ niệm mùa hè có cánh đồng lúa chín, tiếng ve kêu, những buổi chiều thả diều...
- Cô hát lần 2 kết hợp vận động minh họa.
- Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ ba, ngày 22 tháng 04 năm 2025

Hoạt động học: Truyện “Sơn tinh, Thủy tinh”

Lĩnh vực phát triển: PTNN

I. Mục đích - Yêu cầu

- Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật trong chuyện, hiểu nội dung câu chuyện.

- Rèn kỹ năng nghe, khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, làm giàu vốn từ cho trẻ.
- Giáo dục trẻ có tính điềm đạm, khiêm tốn, bình tĩnh và anh dũng như chàng Sơn Tinh và trẻ nhớ về nguồn cội cha ông ta, gìn giữ và phát huy những đức tính tốt đẹp.

II. Chuẩn bị:

- Video nội dung câu chuyện. Xa bàn, rồi dẹt. Slide hiện tượng mưa, lũ, sấm sét.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Trò chuyện gây hứng thú.

- Cô và trẻ chơi trò chơi “Mưa to mưa nhỏ”.
- Trong cơn mưa thường xảy ra hiện tượng gì?
- Cô cho trẻ quan sát slide hiện tượng mưa to sấm chớp ầm ầm. Cô hỏi trẻ: mưa nhiều gây hiện tượng gì?
- Cùng cố: Mưa nhiều gây lũ lụt, ngập hết nhà cửa, ruộng vườn, đường xá, đi lại khó khăn. Để giải thích cho hiện tượng mưa to, gây lũ lụt trên người xưa có một câu truyện truyền thuyết rất hay cô mời các con cùng nghe.

2. HĐ2: Kể chuyện “Sơn Tinh, Thủy Tinh”

- Cô dẫn dắt trẻ vào câu chuyện “Sơn Tinh, Thủy Tinh”, cô kể lần 1 diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt.
- Tóm tắt nội dung: Câu chuyện kể về thời vua Hùng thứ 18 kén rể cho con gái là Mị Nương. Có hai chàng trai đến xin cầu hôn là Sơn Tinh và Thủy Tinh, hai người có tài ngang nhau và nhà Vua không biết chọn ai nên Vua đã phán rằng sáng sớm hôm sau ai mang lễ vật đến trước nhà Vua sẽ gả con gái cho người đó. Sơn Tinh mang lễ vật đến trước đã được nhà vua cho đón Mị Nương về núi, Thủy Tinh đến sau không cưới được Mị Nương nên nổi giận dâng nước, đem quân đánh Sơn Tinh.
- Cô kể lần 2 kết hợp sa bàn, rồi dẹt.

Đàm thoại:

- Các con vừa được nghe câu chuyện gì? Trong chuyện có những nhân vật nào?
- Khi vua Hùng kén rể đã có ai đến? Vua Hùng đã đưa ra điều kiện thách cưới là gì?
- Ai là người đã tìm đủ sính lễ đến trước?
- Vua Hùng đã gả Mị Nương cho ai? Điều gì đã xảy ra khi Sơn Tinh cưới được Mị Nương?
- Khi Thủy Tinh đuổi đánh thì Sơn Tinh đã làm gì? Cuối cùng điều gì xảy ra?
- Trong câu chuyện các con yêu quý nhân vật nào? Vì sao?

=> Cô kết hợp giáo dục trẻ: Học tập tính điềm đạm, khiêm tốn, bình tĩnh và anh dũng như chàng Sơn Tinh và trẻ nhớ về nguồn cội cha ông ta, gìn giữ và phát huy những đức tính tốt đẹp.

3. HĐ3: Kết thúc.

- Cô cho trẻ cùng hát chuyển đội hình đến xa bàn ngồi nghe kể chuyện lần 3 kết hợp video truyện.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ tư, ngày 23 tháng 04 năm 2025

Hoạt động học: Khám phá không khí (5E)

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu

1. **Khoa Học:** Trẻ biết đặc điểm, tính chất và lợi ích của không khí
2. **Công Nghệ:** Trẻ biết sử dụng các dụng cụ đơn giản để khám phá không khí...
3. **Kỹ Thuật:** Trẻ biết phối hợp tay chân nhịp nhàng và hoạt động nhóm để vượt qua thử thách.
4. **Nghệ Thuật:** Phát triển khả năng quan sát, thực hiện các thí nghiệm một cách cẩn thận.
5. **Toán Học:** Trẻ luyện tập kỹ năng đếm và so sánh thông qua việc thổi bong bóng, đo khoảng cách mà bong bóng di chuyển. Trẻ nhận biết về các khái niệm cơ bản như số lượng, kích thước và khoảng cách.

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát “Cái mũi”, video ô nhiễm môi trường, tranh ảnh bảo vệ môi trường.
- Nước hoa, bật lửa, 2 cây nến, ly thủy tinh, 6 cây hoa
- 8 túi nilong, 8 chai nước, 2 chậu nước, 4 quả bóng chứa không khí và 4 quả bóng chứa nước

III. Tiến hành

1. Gắn Kết

- Cô và trẻ cùng nhau hát bài “Cái mũi”
- Các con vừa hát bài gì? Bài hát nói về điều gì?

- Mũi dùng để làm gì? Cho trẻ bịt mũi lại và nín thở trong vài giây.
- Các con cảm thấy thế nào khi chúng ta bịt mũi lại? Không khí có quan trọng không?
- Để biết được không khí quan trọng như thế nào. Hôm nay cô cháu mình cùng nhau đi khám phá không khí nhé.

2. Khám Phá

- Cho trẻ tham gia các thí nghiệm:

a, Thí nghiệm: Tính chất, đặc điểm của không khí

Trải nghiệm bắt không khí

- Cô chia trẻ thành 3 nhóm làm thí nghiệm để biết được tính chất của không khí
- + Nhóm 1: Thí nghiệm bắt không khí bằng túi nilong => không khí không màu, không mùi, không vị
- + Nhóm 2: Thí nghiệm thả 1 quả bóng chứa nước và 1 quả bóng chứa không khí vào chậu nước => không khí nặng hay nhẹ.
- + Nhóm 3: Thí nghiệm nhấn chai nước rỗng vào chậu nước => không khí có ở khắp mọi nơi cả trong những vật rỗng

Kết luận: Không khí có ở khắp mọi nơi cả trong những vật rỗng, không khí không màu, không mùi và không có hình dạng nhất định.

- Cô cho trẻ ngồi về vị trí nhắm mắt lại và hít thở thật sâu (Cô xịt nước hoa xung quanh lớp)
- Các con có ngửi thấy mùi gì không? Tại sao các con lại ngửi được mùi thơm?

b, Thí nghiệm: Lợi ích của không khí

Trải nghiệm với nến để biết không khí rất cần cho sự cháy

- Cô làm ảo thuật: Đốt 2 cây nến, 1 cây nến bị úp ly thủy tinh. Trẻ quan sát và nhận xét
- Tại sao khi cô úp chiếc ly vào thì cây nến bị tắt?

=> Vì nến cháy được là nhờ không khí, khi cô úp chiếc ly lại cô đã chặn không cho không khí lọt từ bên ngoài vào trong nên khi hết không khí cây nến đã từ từ tắt. Vì vậy không khí rất quan trọng cho sự cháy. Lửa cháy được là nhờ không khí nếu không có lửa thì bố mẹ sẽ không thể nấu cho chúng mình những món ăn ngon

Trải nghiệm cảm giác ngưng thở trong vài giây để biết không khí cần cho sự sống

- Cô trò mình sẽ cùng chơi thi xem ai nín thở lâu nhất nhé!
- Cho trẻ bỏ tay bịt mũi và hỏi trẻ thấy thế nào? (mệt, khó chịu)
- Khi bịt mũi vào các con thấy mệt, khó chịu, không thể thở được, vì sao nhỉ? (Vì không có không khí vào người)

=> Vì vậy không khí rất quan trọng đối với con người, động vật và các loài thực vật trên trái đất. Nếu không có không khí con người và sự vật sẽ không thể tồn tại được.

Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và cách bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Không khí rất quan trọng đối với chúng ta, 1 bầu không khí sạch cũng góp phần tạo nên sức khỏe cho cuộc sống đầy các con ạ.

- Vậy các con có biết những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường không? (Cháy rừng, đốt rác thải, khói của ô tô, xe máy, bụi...). Cho trẻ xem clip.

- Để cho không khí trong lành chúng mình phải làm gì? (Trồng nhiều cây xanh, Bảo vệ môi trường, không được vứt rác bừa bãi,..). Cho trẻ xem 1 số hình ảnh.

=> Muốn cho không khí trong lành thì cô và các con hãy Trồng nhiều cây xanh cùng nhau bảo vệ môi trường, không được vứt rác bừa bãi, không được thải chất độc hại ra môi trường nhé.

3. Giải Thích

- Qua các thí nghiệm thì con đã khám phá ra điều gì về không khí? Chúng mình thấy không khí có kì diệu không?

- Các con có thắc mắc hay câu hỏi gì muốn đặt về xe máy không?

4. Mở Rộng

- Chia trẻ về 2 nhóm: Chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”

- Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi: Nhiệm vụ của trẻ lần lượt vượt qua các chướng ngại vật và chọn những hình ảnh phù hợp dán vào cột nên và không nên. Không được chạm vào chướng ngại vật. Đội nào nhanh hơn thì đội đó giành chiến thắng

5. Đánh Giá

- Hỏi lại trẻ các kiến thức đã học qua các thí nghiệm.

- Nhận xét và khuyến khích trẻ về những thành quả đã đạt được. Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

- Đánh giá tổng quan về buổi học, nhận ra những điểm thành công và đề xuất cải tiến. Kết thúc.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

Thứ năm, ngày 24 tháng 04 năm 2025

Hoạt động học: LQCC “s, x”
LVPT: PTNN

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng các chữ s, x.
- Biết so sánh điểm giống và khác nhau của 2 chữ cái s, x. Rèn kĩ năng đọc rõ ràng cho trẻ.
- Hứng thú tham gia trò chơi, trẻ tích cực hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Tranh ảnh có chứa từ: “Sóng xô bờ”. Nhạc bài hát “Mùa hè đến”. Bài thơ “Hè về” có chứa chữ s, x.
- Mỗi trẻ 1 rô có chữ cái s, x và 1 số chữ cái khác, thẻ chữ to của cô.

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Trò chuyện.

- Cô và trẻ hát: “Mùa hè đến”
- Bài hát nói về mùa gì? Mùa hè thời tiết như thế nào?
- Mùa hè các con thường được bố mẹ cho đi đâu? Cô dẫn dắt và giới thiệu bức tranh, bên dưới có từ: “sóng xô bờ”.

2. HĐ2: Dạy trẻ LQCC “s, x”

a, LQ chữ s:

- Cho trẻ đọc từ: “sóng xô bờ”. Và cho trẻ lên ghép từ: “sóng xô bờ”.
- Cho trẻ nhặt chữ cái đã học và cất đi. Cô giới thiệu chữ “s”
- Cô giơ chữ “s” lên và hỏi trẻ: Ai biết gì về chữ này?
- Cô giới thiệu chữ s -> Cô đọc mẫu “sờ”.
- Cả lớp đọc theo cô. Sau đó cho tổ, nhóm, cá nhân đọc.
- Cho trẻ nói đặc điểm của chữ s.
- Cô khái quát lại: Chữ s có gồm một nét cong hở phải ở trên nối liền với nét cong hở trái ở dưới.
- Giới thiệu các kiểu chữ s (in thường, viết thường, in hoa). Tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là s -> Cả lớp đọc.

b, Tương tự cho trẻ LQ chữ x còn lại.

- Cho trẻ nói đặc điểm của chữ x. Và cô khái quát lại: Chữ x có 2 nét 1 nét xiên trái và 1 nét xiên phải cắt nhau.
- Giới thiệu các kiểu chữ x (in thường, viết thường, in hoa). Tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là x -> Cả lớp đọc.

c, So sánh: x- s

- Giống nhau: Tên gọi

- Khác nhau: Cấu tạo 2 chữ khác nhau, cách phát âm khác nhau. Chữ s thì phát âm cong lưỡi, chữ x phát âm thì thẳng lưỡi.

3. HĐ3: Trò chơi củng cố.

a. TC1: Ai chọn đúng

- Cô nói tên chữ trẻ chọn chữ đó giơ lên và đọc. Lần 2 cô nói đặc điểm chữ cho trẻ chọn.

- Nhận xét và động viên trẻ sau mỗi lần chơi.

b. TC2: Về đúng nhà

- Cách chơi: Mỗi trẻ cầm 1 thẻ chữ s hoặc x vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh về nhà thì trẻ tìm về đúng nhà có kí hiệu chữ cái giống với thẻ của mình.

- Trẻ chơi -> Hướng dẫn trẻ nhận xét kết quả.

c. TC3: Ông tìm chữ.

- Cách chơi: Trẻ chia là 4 nhóm tìm và gạch chân chữ cái “s, x” trong bài đồng dao “Hè về”. Đếm và viết số tương ứng vào ô trống.

- Cô và trẻ cùng kiểm tra. (Cô nhận xét và động viên trẻ). Kết thúc

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

Thứ sáu, ngày 25 tháng 04 năm 2025

Hoạt động học: Làm chong chóng (EDP)

Lĩnh vực: PTTM

Đ/c Nguyễn Thị Lan Hương - Phó hiệu trưởng dạy

I. Mục đích - yêu cầu:

1. Khoa học: Nói được tên gọi đặc điểm, cấu tạo, công dụng của chong chóng, biết được chong chóng quay là do có gió.

2. Công nghệ: Kể tên được các nguyên vật liệu, dụng cụ phù hợp để tạo ra được chiếc chong chóng. Lựa chọn được nguyên vật liệu, dụng cụ để thiết kế chiếc chong chóng.

3. Kỹ thuật: Trẻ biết cách xây dựng ý tưởng thiết kế, biết cách phối hợp kỹ năng cắt, dán, tô màu... khi thực hiện, trình bày được các bước của quy trình thiết kế để tạo ra chiếc chong chóng

4. Nghệ thuật: Vẽ thiết kế chong chóng, trang trí chong chóng.

5. Toán học: Trẻ nhận biết và phân biệt được các biểu tượng về dạng hình vuông, hình tam giác, tròn, to, nhỏ, dài. Xác định được hình dạng, kích thước, của chiếc chong chóng, số lượng các chi tiết của chong chóng

6. Ngôn ngữ, chữ viết: Nghe hiểu, biểu đạt, kí hiệu

7. Kỹ năng thế kỷ 21: Sáng tạo, hợp tác và làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện.

II. Chuẩn bị:

- Video các loại chong chóng, giá đỡ bản thiết kế. Cọc giấy, que tre, giấy màu, que kem, lá dừa, ống mút
- Keo dán, súng bắn keo, bấm lỗ, hồ dán, dây gai, sợi, ghim, kéo, bút chì, giấy màu, bút màu...

III. Tiến hành

Bước 1: Hỏi

- Cô và trẻ chơi trò chơi “Vòng quay chong chóng”
- Cách chơi: Cô cho trẻ giờ 1 tay về trước sẽ mô phỏng như cánh chong chóng, khi nghe hiệu lệnh “gió to” trẻ sẽ quay tay nhanh thành vòng tròn, khi cô hô “gió nhẹ” sẽ quay chậm tay thành vòng tròn.
- Vừa rồi chúng mình chơi trò chơi gì? Trong trò chơi nói đến điều gì?
- Chúng mình có biết vì sao chong chóng quay được không?
- Chúng mình đã được nhìn thấy chong chóng bao giờ chưa?
- Chúng mình có muốn tự tay làm những chiếc chong chóng của mình không?

Bước 2: Tưởng tượng

- Cho trẻ xem video về một số chong chóng được trang trí và làm từ những nguyên liệu khác nhau.
- Các con hãy nhắm mắt và tưởng tượng chiếc chong chóng mà mình muốn làm.
- Chong chóng mà con muốn làm bằng nguyên liệu gì? Có màu gì? Số cánh và hình dạng như thế nào?
- Các con sử dụng nguyên liệu gì để làm tay cầm? Sau khi hoàn thành chúng mình sẽ trang trí thêm những gì?
- Chúng mình hãy vẽ bản thiết kế chong chóng của mình dựa trên tưởng tượng.
- Cô hỗ trợ trẻ nếu cần và khuyến khích trẻ tự do sáng tạo và biểu đạt ý tưởng của mình.

- Cô cho trẻ trình bày bản thiết kế của mình trước lớp.
- Các con thấy chong chóng này có màu gì? được trang trí như thế nào?
- Cho trẻ trình bày bản thiết kế của mình trước lớp.
- Con đã thiết kế chong chóng như thế nào? Tại sao con chọn những màu sắc đó?
- Cho trẻ thời gian để chỉnh sửa hoặc bổ sung thêm chi tiết cho bản thiết kế. (nếu cần)

Bước 3: Lập kế hoạch

- Trẻ chia về hoạt động tại các nhóm thảo luận và vẽ bản thiết kế.
- Mời trẻ lấy bản thiết kế về 4 nhóm
- Các nhóm thảo luận lựa chọn nguyên liệu theo bảng tích chọn
- Bây giờ chúng mình sẽ cùng nhau bắt tay vào thực hiện thử thách thôi nào. (cho các nhóm làm sản phẩm)

B1: Cắt giấy (Gấp chéo tờ giấy thành hình tam giác, sao cho 2 mép giấy trùng nhau, dùng kéo cắt bỏ phần thừa, mở ra sẽ được hình vuông).

B2: Đánh dấu phần giữa của hình vuông, gấp chéo 2 lần hình vuông miết nhẹ tờ giấy để chúng có đường mờ, khi mở ra sẽ thấy 2 đường thẳng chéo giao nhau

B3: Dùng kéo cắt vào 4 đường mờ cách điểm giữa 1cm

B4: Gấp các cạnh đan xen nhau (Gấp 1 cạnh vào tâm, bỏ 1 cạnh, cứ gấp đến khi được 4 cánh chong chóng)

B5: Dùng keo cố định các đầu chong chóng vào tâm

B6: Cố định phần đuôi của gim với ống hút.

- Cô nhắc lại các tiêu chí:

Tiêu chí 1: Quay được

Tiêu chí 2: Tay cầm chắc chắn, đẹp mắt

Bước 4: Thực hiện

- Trẻ thực hiện vẽ và trang trí theo bản thiết kế đã vẽ. Cô quan sát và hỗ trợ trẻ nếu cần
- Trẻ thử nghiệm và điều chỉnh nếu cần thiết

Bước 5: Đánh giá/cải tiến

- Cô gợi ý bằng các câu hỏi cho từng nhóm lên chia sẻ về sản phẩm.
- Con làm như thế nào?
- Cho trẻ đặt câu hỏi với bài nhóm vừa làm? (Bạn đã làm chong chóng bằng chất liệu gì? Có mấy cánh ...)

- Cô và trẻ nhận xét về sản phẩm của trẻ so với bản thiết kế.
- Sau khi vẽ xong con cảm thấy như thế nào?
- Nếu được làm lại thì con có thay đổi gì không?
- Giáo viên nhận xét và kết thúc giờ học

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

NGƯỜI DUYỆT

Nguyễn Thị Lan Hương

NGƯỜI SOẠN

Phạm Thị Hải Yến

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 09:47 19/04/2025
bởi Admin Trường (31313317) – Trường Mầm non Trường Thọ